

Bản án số: 21/2025/DS-ST

Ngày 25 tháng 6 năm 2025

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Dương Ngô Phiên .

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-DS ngày 15/01/2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-DS ngày 09/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2025/QĐST-DS ngày 27/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Triệu L, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Bà Thân Thị M, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1: ông Đinh Triệu L, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa ông Đinh Triệu L trình bày:

Ông L và bà M có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 10/12/2023, ông L có cho bà M vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu

đồng), để về kinh doanh, hẹn 120 ngày trả. Đến hẹn bà M không trả tiền cho ông L, ông L đã đến nhà bà M nhiều lần để đòi tiền nhưng bà M vẫn không trả. Vậy, ông L làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc bà M phải trả ông L số tiền gốc là 40.000.000 đồng. Số tiền lãi tính từ ngày 10/4/2024 là 20.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 60.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 24/6/2025, ông L yêu cầu bà M phải trả cho vợ chồng ông L số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11/4/2024 cho đến ngày xét xử 25/6/2025 theo mức 0,83%/tháng = 4.000.000 đồng (ông L làm tròn). Tổng cộng cả gốc và lãi là 44.000.000 đồng. Ông L yêu cầu bà M tiếp tục trả lãi theo mức 0,83%/tháng, tính từ ngày 26/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Ông L đã được Tòa án cho xem nick Zalo của bà M do ông Vi Văn C, trưởng bản Gốc Bòng, xã Đ cung cấp có tên là "Minh T" có hình bà M và hai cháu bé gái, ông L xác định hình ảnh bà M trên nick Zalo chính là bà Thân Thị M - là người vay của ông L số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 10/12/2023. Do khi vay tiền ông L sơ xuất nên ghi năm sinh của bà M là 1971 nhưng ông L khẳng định bà Thân Thị M, sinh năm 1970 ở bản Gốc Bòng, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang chính là người vay tiền của ông L.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Thân Thị M không có lời khai trong hồ sơ vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, 466, 468 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Triệu L buộc bà Thân Thị M có trách nhiệm trả cho ông Đinh Triệu L và bà Phạm Thị L1 số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và lãi suất là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là 44.000.000 đồng.

- Về án phí: bà M phải chịu 2.200.000 đồng tiền án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông L khởi kiện bà M yêu cầu trả tiền của khoản vay ngày 10/12/2023 nên đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà M cùng có địa chỉ cư trú tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Ông Đinh Triệu L, chị Phạm Thị L1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Thân Thị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người trên.

- Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý xảy ra năm 2023 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định tại Điều 689 của Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Triệu L về việc yêu cầu bà M trả nợ, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về nghĩa vụ trả nợ:

Căn cứ vào lời khai của ông Đinh Triệu L, bản gốc giấy vay tiền ngày 10/12/2023 do ông Long cung C1, bà M không có ý kiến phản đối, có đủ cơ sở khẳng định ngày 10/12/2023 bà M có vay của ông L số tiền 40.000.000 đồng để phát triển kinh tế gia đình, thời hạn vay là 120 ngày, trong thời hạn vay ông L không yêu cầu bà M phải trả lãi. Tuy nhiên, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên, do đó yêu cầu đòi nợ gốc và lãi của ông L là có căn cứ để chấp nhận theo quy định Điều 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

- Về nghĩa vụ trả lãi: Tại đơn khởi kiện, ông L yêu cầu bà M trả số tiền lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tại bản tự khai ngày 24/6/2025, ông L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bà M phải trả cho vợ chồng ông L tiền lãi tính từ ngày 11/4/2024 cho đến ngày xét xử 25/6/2025 theo mức 0,83%/tháng = 4.000.000 đồng (ông L làm tròn). Việc ông L thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên áp dụng khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông L.

Ông L yêu cầu bà M phải trả lãi theo mức 0,83%/tháng, làm tròn là: 4.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Khi vay tiền hai bên không thỏa thuận về lãi suất trong thời hạn 120 ngày (ngày trả nợ cuối cùng là 10/4/2024) nhưng bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó, cần buộc bà M phải trả lãi cho ông L với

mức 0,83%/tháng, tính từ ngày 11/4/2024 đến ngày xét xử 25/6/2025 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của ông Đinh Triệu L được chấp nhận, do vậy ông L không phải chịu tiền án phí, bà Thân Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc bà Thân Thị M phải trả cho ông Đinh Triệu L và chị Phạm Thị L1 số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 11/4/2024 đến ngày 25/6/2025 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về tiền án phí: Hoàn trả ông Đinh Triệu L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001890 ngày 13/01/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Bà Thân Thị M phải chịu 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thu Trang